

Số: 1618/QĐ-CAT-PC08

Nghệ An, ngày 27 tháng 3 năm 2026

**QUYẾT ĐỊNH**  
**TỔ CHỨC KỲ SÁT HẠCH LÁI XE**

**GIÁM ĐỐC CÔNG AN TỈNH NGHỆ AN**

Căn cứ Thông tư số 09/2025/TT-BCA ngày 25/02/2025 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy của Công an tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

Căn cứ Thông tư số 12/2025/TT-BCA ngày 28/02/2025 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định về sát hạch, cấp giấy phép lái xe; cấp, sử dụng giấy phép lái xe quốc tế; Theo đề nghị của đồng chí Trưởng phòng Cảnh sát giao thông.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Cho phép tổ chức kỳ sát hạch lái xe ô tô cho tổng số: 280 thí sinh hạng B (có danh sách thí sinh dự thi kèm theo).

Kỳ sát hạch được tiến hành ngày 31/3/2026 tại Trung tâm Sát hạch lái xe cơ giới đường bộ Nghệ An, địa chỉ: xã Vạn An, tỉnh Nghệ An.

**Điều 2.** Thành lập Hội đồng sát hạch gồm các thành viên có tên dưới đây:

1. Đồng chí Thượng tá Nguyễn Hàm Thắng, Chức vụ: Phó Trưởng Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh, Chủ tịch Hội đồng;

2. Đồng chí Trung tá Phạm Văn Lực, Chức vụ: Đội trưởng Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh, Phó Chủ tịch Hội đồng;

3. Ông Đặng Thanh Thương, Chức vụ: Giám đốc Trung tâm Sát hạch lái xe cơ giới đường bộ Nghệ An, Ủy viên Hội đồng;

4. Đồng chí Đại úy Lê Cảnh Đức, Chức vụ: Cán bộ Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh, Thư ký.

5. Các sát hạch viên (có danh sách kèm theo).

Trách nhiệm của từng thành viên do Chủ tịch hội đồng phân công.

**Điều 3.** Hội đồng sát hạch có các nhiệm vụ, quyền hạn quy định tại Thông tư số 12/2025/TT-BCA ngày 28/02/2025 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định về sát hạch, cấp giấy phép lái xe; cấp, sử dụng giấy phép lái xe quốc tế. Kết thúc kỳ sát hạch, lập biên bản tổng hợp kết quả sát hạch, Hội đồng sát hạch tự giải thể.

**Điều 4.** Hội đồng sát hạch và thí sinh có tên tại các Điều 1, Điều 2 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Đ/c Giám đốc (để báo cáo)
- Như Điều 4 (để thực hiện);
- Lưu: VT, PC08(Lục).



**KT. GIÁM ĐỐC  
PHÓ GIÁM ĐỐC**



**Đại tá Nguyễn Đức Cường**

## DANH SÁCH SÁT HẠCH VIÊN

(Kèm theo Quyết định số: 168/QĐ-CAT-PC08 ngày 17/3/2026 của Công an tỉnh)

TT	CẤP BẠC, HỌ TÊN	NHIỆM VỤ
1	Trung tá Phạm Văn Lực	Sát hạch viên
2	Trung tá Bùi Thái Cường	Sát hạch viên
3	Trung tá Vũ Minh Phương	Sát hạch viên
4	Trung tá Nguyễn Quốc Phúc	Sát hạch viên
5	Trung tá Đặng Trọng Quang	Sát hạch viên
6	Trung tá Phạm Công Thành	Sát hạch viên
7	Trung tá Bùi Thanh Sơn	Sát hạch viên
8	Trung tá Lê Văn Hùng	Sát hạch viên
9	Thiếu tá Nguyễn Ngọc Tú	Sát hạch viên
10	Thiếu tá Hoàng Quốc Đạt	Sát hạch viên
11	Thiếu tá Nguyễn Việt Cường	Sát hạch viên
12	Đại úy Nguyễn Văn Phương	Sát hạch viên
13	Đại úy Nguyễn Quốc Anh	Sát hạch viên
14	Đại úy Nguyễn Tuấn Anh	Sát hạch viên
15	Thượng úy Trần Thiện Hoàng	Sát hạch viên

**DANH SÁCH THÍ SINH DỰ SÁT HẠCH ĐỀ CẤP GIẤY PHÉP LÁI XE**  
(Kèm theo Quyết định số: 1618/QĐ-CAT-PC08 ngày 27 tháng 3 năm 2026 của Công an tỉnh Nghệ An)

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Số định danh	Nơi cư trú	Giấy chứng nhận sức khỏe hợp lệ	Đã có GPLX hạng	Số chứng chỉ sơ cấp, chứng chỉ đào tạo, xác nhận hoàn thành khóa đào tạo
1	LÊ TUẤN AN	30/07/2003	*****96	Xã Hưng Nguyên, Tỉnh Nghệ An	x	A1	
2	LÊ TRẦN THẾ ANH	11/12/2003	*****95	Xã Hưng Nguyên, Tỉnh Nghệ An	x		
3	HỒ CÔNG ANH	24/08/2002	*****06	Phường Thành Vinh, Tỉnh Nghệ An	x	A1	
4	HỒ VĂN ANH	10/08/1994	*****56	Xã Hoa Quân, Tỉnh Nghệ An	x	A1	
5	NGUYỄN KHẮC ANH	10/07/1994	*****70	Xã Kim Liên, Tỉnh Nghệ An	x	A1	
6	LÊ THỊ ANH	20/10/1984	*****74	Xã Kim Bảng, Tỉnh Nghệ An	x		
7	NGUYỄN THÙY ANH	07/03/2006	*****100	Phường Đồng Hới, Tỉnh Quảng Trị	x		
8	TRẦN XUÂN ÁNH	05/10/1986	*****79	Xã Cát Ngạn, Tỉnh Nghệ An	x		
9	PHẠM VIỆT BÁCH	26/04/2005	*****79	Xã Thuần Trung, Tỉnh Nghệ An	x		
10	ĐẬU VĂN BẰNG	12/08/2003	*****62	Xã Hợp Minh, Tỉnh Nghệ An	x		
11	LÊ ĐÌNH BẢO	16/05/1990	*****28	Xã Vinh Tường, Tỉnh Nghệ An	x	A1	
12	BẠCH TRẦN GIA BẢO	10/03/2007	*****70	Phường Vinh Hưng, Tỉnh Nghệ An	x		
13	LÊ THỊ BẢY	10/10/1977	*****10	Xã Bạch Ngọc, Tỉnh Nghệ An	x	A1	
14	VI THỊ NGỌC BÍCH	27/03/1996	*****30	Xã Sơn Lâm, Tỉnh Nghệ An	x		
15	NGUYỄN VĂN BÌNH	15/04/1992	*****82	Xã Nam Đàn, Tỉnh Nghệ An	x	A1	
16	PHAN THỊ BÌNH	06/04/1973	*****73	Xã Kim Liên, Tỉnh Nghệ An	x	A1	

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Số định danh	Nơi cư trú	Giấy chứng nhận sức khỏe hợp lệ	Đã có GPLX hạng	Số chứng chỉ sơ cấp, chứng chỉ đào tạo, xác nhận hoàn thành khóa đào tạo
17	LÊ VĂN BÌNH	16/04/1976	*****83	Xã Vạn An, Tỉnh Nghệ An	x		
18	VI VĂN CHÀI	18/05/1986	*****58	Xã Môn Sơn, Tỉnh Nghệ An	x	A1	
19	ĐẶNG THỊ QUỲNH CHI	28/03/1992	*****61	Xã Kim Bảng, Tỉnh Nghệ An	x		
20	HỒ THỊ LINH CHI	17/09/2002	*****99	Phường Thành Vinh, Tỉnh Nghệ An	x		
21	NGUYỄN VĂN CHIẾN	29/07/1992	*****18	Xã Vạn An, Tỉnh Nghệ An	x		
22	BÙI DANH CHÍN	27/12/1971	*****17	Xã Nam Đàn, Tỉnh Nghệ An	x		
23	UÔNG VĂN CHÍNH	16/08/1988	*****80	Xã Vân Du, Tỉnh Nghệ An	x	A1	
24	NGUYỄN CẢNH CHUNG	18/10/1984	*****37	Xã Cát Ngạn, Tỉnh Nghệ An	x		
25	DƯƠNG TIẾN CHUÔNG	01/10/1978	*****26	Xã Bạch Hà, Tỉnh Nghệ An	x		
26	PHẠM VĂN CÔNG	09/11/1994	*****11	Xã Kim Bảng, Tỉnh Nghệ An	x	A1	
27	VÕ BÙI CƯỜNG	15/10/2000	*****74	Xã Vạn An, Tỉnh Nghệ An	x		
28	BÙI DANH CƯỜNG	17/07/1996	*****83	Xã Nam Đàn, Tỉnh Nghệ An	x	A1	
29	BÙI HỮU CƯỜNG	13/03/1992	*****59	Xã Nam Đàn, Tỉnh Nghệ An	x		
30	NGUYỄN QUỐC CƯỜNG	18/03/2001	*****71	Xã Vạn An, Tỉnh Nghệ An	x	A1	
31	TRÌNH SỸ ĐẠI	20/06/2006	*****80	Xã Vạn An, Tỉnh Nghệ An	x		
32	HOÀNG VĂN ĐẠI	13/03/2006	*****37	Xã Nam Đàn, Tỉnh Nghệ An	x		
33	NGUYỄN HẢI ĐĂNG	01/01/2001	*****44	Xã Cẩm Bình, Tỉnh Hà Tĩnh	x	A1	

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Số định danh	Nơi cư trú	Giấy chứng nhận sức khỏe hợp lệ	Đã có GPLX hạng	Số chứng chỉ sơ cấp, chứng chỉ đào tạo, xác nhận hoàn thành khóa đào tạo
34	NGUYỄN VĂN DANH	14/09/1993	*****26	Xã Vân Du, Tỉnh Nghệ An	x	A1	
35	VI VĂN ĐÀO	28/07/1997	*****38	Xã Châu Lộc, Tỉnh Nghệ An	x		
36	NGUYỄN VĂN ĐỊNH	26/12/1977	*****49	Xã Vạn An, Tỉnh Nghệ An	x		
37	NGUYỄN ĐỨC ĐỒNG	02/01/2007	*****05	Xã Nam Đàn, Tỉnh Nghệ An	x		
38	LÊ VIẾT DUẨN	23/07/2007	*****33	Xã Vạn An, Tỉnh Nghệ An	x		
39	NGUYỄN VĂN ĐỨC	21/09/1994	*****73	Xã Bạch Ngọc, Tỉnh Nghệ An	x	A1	
40	NGUYỄN VĂN ĐỨC	10/12/1987	*****01	Xã Vạn An, Tỉnh Nghệ An	x		
41	VĂN THỊ THỦY DUNG	10/02/1985	*****68	Xã Nam Đàn, Tỉnh Nghệ An	x		
42	TRẦN XUÂN DŨNG	22/12/1991	*****58	Xã Tam Đồng, Tỉnh Nghệ An	x		
43	NGUYỄN TRỌNG DŨNG	20/10/1986	*****81	Xã Vĩnh Tường, Tỉnh Nghệ An	x		
44	HÀ VĂN DŨNG	26/03/1993	*****91	Xã Môn Sơn, Tỉnh Nghệ An	x	A1	
45	NGUYỄN VĂN DŨNG	06/06/1986	*****53	Xã Nam Đàn, Tỉnh Nghệ An	x		
46	NGUYỄN TIẾN DŨNG	17/11/1994	*****85	Phường Thành Vinh, Tỉnh Nghệ An	x		
47	PHẠM VĂN TIẾN DŨNG	02/08/2007	*****29	Xã Kim Bảng, Tỉnh Nghệ An	x		
48	NGUYỄN THỊ HẢI ĐƯỜNG	03/06/1986	*****14	Xã Vạn An, Tỉnh Nghệ An	x	A1	
49	LÊ NHẬT DUY	20/05/1999	*****45	Xã Gia Hanh, Tỉnh Hà Tĩnh	x	A1	
50	TRẦN THỊ THÁI HÀ	01/01/1972	*****78	Xã Vạn An, Tỉnh Nghệ An	x		

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Số định danh	Nơi cư trú	Giấy chứng nhận sức khỏe hợp lệ	Đã có GPLX hạng	Số chứng chỉ sơ cấp, chứng chỉ đào tạo, xác nhận hoàn thành khóa đào tạo
51	ĐINH VĂN HẠ	16/06/1969	*****44	Xã Vạn An, Tỉnh Nghệ An	x		
52	NGUYỄN CẢNH HẢI	10/10/1965	*****43	Xã Vạn An, Tỉnh Nghệ An	x	A1	
53	HOÀNG THỊ HẢI	19/10/1991	*****02	Xã Vạn An, Tỉnh Nghệ An	x		
54	NGUYỄN THỊ HẢI	18/04/1981	*****71	Xã Kim Bảng, Tỉnh Nghệ An	x		
55	LÊ THỊ HẢI	24/04/1988	*****14	Xã Nam Đàn, Tỉnh Nghệ An	x		
56	NGUYỄN VĂN HÂN	10/10/1980	*****86	Xã Vạn An, Tỉnh Nghệ An	x	A1	
57	NGUYỄN THỊ HẰNG	25/09/1990	*****69	Xã Đại Đồng, Tỉnh Nghệ An	x		
58	PHẠM THỊ THÚY HẰNG	14/04/1976	*****50	Xã Anh Sơn, Tỉnh Nghệ An	x		
59	TRẦN THỊ HẰNG	01/08/1990	*****19	Xã Nam Đàn, Tỉnh Nghệ An	x		
60	PHƯƠNG THỊ HẬU	04/02/1989	*****77	Xã Thuần Trung, Tỉnh Nghệ An	x		
61	NGUYỄN VĂN HẬU	24/06/1995	*****00	Xã Tùng Lộc, Tỉnh Hà Tĩnh	x	A1	
62	TRẦN ĐÌNH HIẾN	20/10/1979	*****76	Xã Nam Đàn, Tỉnh Nghệ An	x		
63	NGUYỄN THỊ THU HIỀN	19/07/1982	*****12	Xã Anh Sơn, Tỉnh Nghệ An	x	A1	
64	PHẠM THỊ HIỀN	24/07/1995	*****16	Xã Đại Huệ, Tỉnh Nghệ An	x	A1	
65	NGUYỄN THỊ HIỀN	19/10/2001	*****23	Xã Vạn An, Tỉnh Nghệ An	x		
66	TRẦN THỊ HIỀN	15/08/1978	*****41	Xã Anh Sơn, Tỉnh Nghệ An	x		
67	NGUYỄN ÁNH HIỆP	31/07/2005	*****30	Xã Vạn An, Tỉnh Nghệ An	x		

<b>TT</b>	<b>Họ và tên</b>	<b>Ngày sinh</b>	<b>Số định danh</b>	<b>Nơi cư trú</b>	<b>Giấy chứng nhận sức khỏe hợp lệ</b>	<b>Đã có GPLX hạng</b>	<b>Số chứng chỉ sơ cấp, chứng chỉ đào tạo, xác nhận hoàn thành khóa đào tạo</b>
68	VÕ THỊ HOA	07/10/1991	*****73	Xã Kim Liên, Tỉnh Nghệ An	x		
69	PHAN CÔNG HÒA	26/06/1982	*****96	Xã Vân Tụ, Tỉnh Nghệ An	x	A1	
70	ĐINH THỊ HOÀI	01/07/1985	*****03	Xã Đại Huệ, Tỉnh Nghệ An	x		
71	NGUYỄN VĂN HOÀN	25/09/1989	*****48	Xã Bích Hào, Tỉnh Nghệ An	x	A1	
72	TÔ VIỆT HOÀNG	02/10/2005	*****30	Xã Vân Du, Tỉnh Nghệ An	x		
73	NGUYỄN VIỆT HOÀNG	28/05/1977	*****01	Xã Đức Thọ, Tỉnh Hà Tĩnh	x		
74	TRẦN NGỌC HOÀNG	28/08/1984	*****17	Xã Đức Thịnh, Tỉnh Hà Tĩnh	x		
75	NGUYỄN QUANG HOÀNG	21/05/1997	*****28	Xã Đại Huệ, Tỉnh Nghệ An	x	A1	
76	NGUYỄN THỊ THU HỘI	10/08/1984	*****21	Xã Đức Thọ, Tỉnh Hà Tĩnh	x		
77	ĐINH VĂN HỘI	22/08/1996	*****12	Xã Nam Đàn, Tỉnh Nghệ An	x	A1	
78	NGUYỄN THỊ HỒNG	25/12/1977	*****44	Xã Vạn An, Tỉnh Nghệ An	x		
79	PHẠM THỊ HUẾ	13/03/1987	*****69	Xã Tứ Mỹ, Tỉnh Hà Tĩnh	x	A1	
80	TRẦN THIẾT HÙNG	03/04/1974	*****90	Phường Thành Vinh, Tỉnh Nghệ An	x	A1	
81	TRẦN MAI HƯƠNG	18/12/1986	*****00	Xã Sơn Kim 2, Tỉnh Hà Tĩnh	x		
82	PHAN THỊ THU HƯƠNG	30/11/1997	*****51	Xã Đức Thọ, Tỉnh Hà Tĩnh	x	A1	
83	NGUYỄN THỊ HƯƠNG	14/03/1982	*****87	Xã Đại Huệ, Tỉnh Nghệ An	x	A1	
84	NGUYỄN KHẮC HƯƠNG	03/05/1973	*****02	Xã Vạn An, Tỉnh Nghệ An	x	A1	

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Số định danh	Nơi cư trú	Giấy chứng nhận sức khỏe hợp lệ	Đã có GPLX hạng	Số chứng chỉ sơ cấp, chứng chỉ đào tạo, xác nhận hoàn thành khóa đào tạo
85	HOÀNG VĂN HƯỚNG	13/10/1995	*****26	Xã Vạn An, Tỉnh Nghệ An	x	A1	
86	VŨ THỊ HƯỜNG	20/04/1985	*****50	Xã Vân Tụ, Tỉnh Nghệ An	x	A1	
87	VÕ QUÝ HƯỜNG	10/06/1972	*****33	Xã Bích Hào, Tỉnh Nghệ An	x	A1	
88	NGUYỄN VĂN HUY	12/03/2002	*****74	Phường Thành Vinh, Tỉnh Nghệ An	x	A1	
89	NGUYỄN A HUY	04/03/2003	*****18	Xã Vạn An, Tỉnh Nghệ An	x		
90	NGUYỄN THẾ HUY	26/09/2000	*****79	Xã Vạn An, Tỉnh Nghệ An	x	A1	
91	BÙI QUANG HUY	08/02/2007	*****81	Xã Xuân Lâm, Tỉnh Nghệ An	x		
92	PHAN MẠNH HUY	14/01/2006	*****54	Phường Vinh Phú, Tỉnh Nghệ An	x	A1	
93	LŨU THỊ HUYỀN	06/10/1990	*****30	Xã Đại Huệ, Tỉnh Nghệ An	x		
94	NGUYỄN THỊ HUYỀN	10/09/1988	*****21	Xã Anh Sơn, Tỉnh Nghệ An	x		
95	THÁI THỊ KHÁNH HUYỀN	22/01/2003	*****12	Xã Vạn An, Tỉnh Nghệ An	x		
96	NGUYỄN THỊ HUYỀN	10/08/1989	*****27	Xã Vạn An, Tỉnh Nghệ An	x	A1	
97	ĐINH VĂN KHA	17/02/2000	*****60	Xã Vạn An, Tỉnh Nghệ An	x		
98	TRẦN VĂN KHANG	15/02/1983	*****72	Xã Vạn An, Tỉnh Nghệ An	x		
99	NGUYỄN VĨNH QUỐC KHÁNH	02/09/2007	*****26	Xã Vân Tụ, Tỉnh Nghệ An	x		
100	ĐẶNG ĐÌNH KHÁNH	16/12/2002	*****08	Xã Anh Sơn, Tỉnh Nghệ An	x	A1	
101	ĐẬU QUANG KHÁNH	20/02/1998	*****40	Xã Kim Liên, Tỉnh Nghệ An	x		

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Số định danh	Nơi cư trú	Giấy chứng nhận sức khỏe hợp lệ	Đã có GPLX hạng	Số chứng chỉ sơ cấp, chứng chỉ đào tạo, xác nhận hoàn thành khóa đào tạo
102	LÊ QUỐC KHÁNH	16/06/2002	*****45	Xã Vĩnh Tường, Tỉnh Nghệ An	x		
103	NGUYỄN ĐÌNH KHÁNH	12/07/1987	*****34	Xã Vạn An, Tỉnh Nghệ An	x	A1	
104	PHẠM NGỌC KHÁNH	07/08/1998	*****72	Xã Thiên Nhân, Tỉnh Nghệ An	x		
105	NGUYỄN CHÍ KHÔI	25/03/1992	*****85	Xã Hương Sơn, Tỉnh Hà Tĩnh	x		
106	TRẦN ĐÌNH KHƯƠNG	20/10/1970	*****63	Xã Đại Huệ, Tỉnh Nghệ An	x		
107	HỒ THỊ KHUYÊN	10/09/1988	*****22	Xã Anh Sơn, Tỉnh Nghệ An	x		
108	VƯƠNG THỊ HOÀI LAM	19/08/1992	*****16	Xã Nam Đàn, Tỉnh Nghệ An	x	A1	
109	NGUYỄN THỊ LAM	11/09/1988	*****08	Xã Yên Xuân, Tỉnh Nghệ An	x		
110	ĐÀO THỊ LAM	12/11/1991	*****70	Xã Đại Huệ, Tỉnh Nghệ An	x	A1	
111	NGUYỄN TRỌNG LÂM	20/12/1998	*****21	Xã Vân Du, Tỉnh Nghệ An	x		
112	LÊ THỊ LÂM	18/10/1987	*****16	Xã Kim Liên, Tỉnh Nghệ An	x		
113	NGUYỄN THỊ NGỌC LAN	08/02/2005	*****32	Xã Nam Đàn, Tỉnh Nghệ An	x	A1	
114	PHẠM THỊ LIÊN	28/06/1985	*****87	Xã Mai Hoa, Tỉnh Hà Tĩnh	x		
115	ĐINH THỊ KIỀU LIÊN	05/09/1997	*****79	Xã Nam Đàn, Tỉnh Nghệ An	x	A1	
116	PHẠM THỊ LIỄU	10/07/1994	*****99	Xã Nam Ba Đồn, Tỉnh Quảng Trị	x	A1	
117	TRẦN THỊ LIỄU	10/11/1995	*****92	Xã Đại Huệ, Tỉnh Nghệ An	x	A1	
118	NGUYỄN THỊ LINH	02/10/1993	*****98	Xã Nam Đàn, Tỉnh Nghệ An	x		

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Số định danh	Nơi cư trú	Giấy chứng nhận sức khỏe hợp lệ	Đã có GPLX hạng	Số chứng chỉ sơ cấp, chứng chỉ đào tạo, xác nhận hoàn thành khóa đào tạo
119	NGUYỄN HOÀNG LINH	29/10/2007	*****73	Xã Hưng Nguyên, Tỉnh Nghệ An	x		
120	NGUYỄN THỊ KHÁNH LINH	02/02/2007	*****37	Xã Vạn An, Tỉnh Nghệ An	x		
121	VỖ VĂN LĨNH	20/12/1975	*****34	Xã Vạn An, Tỉnh Nghệ An	x	A1	
122	NGUYỄN THỊ LOAN	25/02/2001	*****65	Xã Xuân Lâm, Tỉnh Nghệ An	x	A1m	
123	NGUYỄN THỊ LOAN	27/12/1984	*****09	Xã Mai Hoa, Tỉnh Hà Tĩnh	x		
124	NGUYỄN THỊ LỘC	27/02/1997	*****68	Xã Vạn An, Tỉnh Nghệ An	x	A1	
125	TRƯƠNG THỊ LỘC	08/08/1993	*****49	Xã Anh Sơn, Tỉnh Nghệ An	x		
126	PHẠM THỌ LỘC	02/11/2003	*****95	Xã Đại Huệ, Tỉnh Nghệ An	x		
127	THÁI VĂN LỢI	18/02/1980	*****67	Xã Vân Du, Tỉnh Nghệ An	x		
128	NGUYỄN TRẦN LONG	18/03/2005	*****29	Xã Vạn An, Tỉnh Nghệ An	x	A1	
129	BÙI VĂN LỤC	08/02/1990	*****22	Xã Kim Liên, Tỉnh Nghệ An	x		
130	NGUYỄN CÔNG LỰC	28/08/2003	*****01	Xã Vân Du, Tỉnh Nghệ An	x	A1	
131	NGUYỄN HỮU LỰC	09/06/2001	*****31	Xã Thạch Khê, Tỉnh Hà Tĩnh	x		
132	NGUYỄN THỊ LƯU	22/08/1990	*****18	Phường Vinh Hưng, Tỉnh Nghệ An	x		
133	NGUYỄN NGỌC KHÁNH LY	02/12/2002	*****64	Xã Nam Đàn, Tỉnh Nghệ An	x	A1	
134	NGUYỄN THỊ MAI LY	29/08/1997	*****24	Xã Nam Đàn, Tỉnh Nghệ An	x		
135	ĐÀO THỊ LÝ	10/06/1985	*****64	Xã Bạch Ngọc, Tỉnh Nghệ An	x	A1	

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Số định danh	Nơi cư trú	Giấy chứng nhận sức khỏe hợp lệ	Đã có GPLX hạng	Số chứng chỉ sơ cấp, chứng chỉ đào tạo, xác nhận hoàn thành khóa đào tạo
136	LÊ THỊ LÝ	10/06/1984	*****87	Xã Vạn An, Tỉnh Nghệ An	x	A1	
137	NGUYỄN THỊ MAI	14/02/1985	*****60	Xã Vân Du, Tỉnh Nghệ An	x		
138	HOÀNG THỊ PHƯƠNG MAI	29/07/1987	*****10	Xã Anh Sơn, Tỉnh Nghệ An	x		
139	ĐINH THỊ NGỌC MAI	06/04/1995	*****59	Xã Nam Đàn, Tỉnh Nghệ An	x	A1	
140	NGUYỄN VĂN MẠNH	22/07/1998	*****42	Xã Nam Đàn, Tỉnh Nghệ An	x		
141	NGUYỄN VIỆT MẠNH	02/10/2002	*****61	Xã Anh Sơn, Tỉnh Nghệ An	x		
142	NGUYỄN CẢNH MẠNH	24/08/2006	*****54	Xã Vạn An, Tỉnh Nghệ An	x		
143	ĐINH VĂN MINH	12/10/1979	*****30	Xã Nam Đàn, Tỉnh Nghệ An	x		
144	VÕ THỊ MỸ	03/09/1996	*****27	Xã Bích Hòa, Tỉnh Nghệ An	x		
145	THÁI THỊ LÊ NA	10/04/1984	*****36	Xã Vân Du, Tỉnh Nghệ An	x		
146	THÁI THỊ TỔ NGA	10/04/1988	*****40	Xã Mai Hoa, Tỉnh Hà Tĩnh	x	A1	
147	HOÀNG THỊ THÚY NGA	27/10/1992	*****76	Xã Đô Lương, Tỉnh Nghệ An	x		
148	NGUYỄN THỊ NGA	11/04/1989	*****26	Xã Kim Liên, Tỉnh Nghệ An	x		
149	NGUYỄN THỊ NGA	21/11/1983	*****26	Xã Vạn An, Tỉnh Nghệ An	x		
150	TRẦN THỊ NGA	12/12/1982	*****81	Xã Hưng Nguyên, Tỉnh Nghệ An	x		
151	NGUYỄN THỊ NGA	05/08/1972	*****31	Xã Sơn Kim 1, Tỉnh Hà Tĩnh	x		
152	LÊ CÔNG NGÀ	20/07/1988	*****49	Xã Vân Du, Tỉnh Nghệ An	x		

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Số định danh	Nơi cư trú	Giấy chứng nhận sức khỏe hợp lệ	Đã có GPLX hạng	Số chứng chỉ sơ cấp, chứng chỉ đào tạo, xác nhận hoàn thành khóa đào tạo
153	NGUYỄN THỊ NGÀ	22/10/1991	*****19	Xã Vân Tụ, Tỉnh Nghệ An	x	A1	
154	DƯƠNG THỊ NGÂN	28/12/1987	*****70	Xã Bạch Ngọc, Tỉnh Nghệ An	x		
155	LÊ NGỌC NGHĨA	19/01/1995	*****10	Xã Đại Đồng, Tỉnh Nghệ An	x		
156	LÊ THỊ NGỌC	20/05/1990	*****47	Xã Mai Hoa, Tỉnh Hà Tĩnh	x	A1	
157	NGUYỄN THỊ NGỌC	10/05/1981	*****60	Xã Nam Đàn, Tỉnh Nghệ An	x	A1	
158	PHAN THỊ BÍCH NGỌC	12/06/1999	*****46	Phường Thành Vinh, Tỉnh Nghệ An	x	A1	
159	ĐẬU THỊ NGỰ	25/04/1974	*****16	Xã Đại Huệ, Tỉnh Nghệ An	x		
160	VƯƠNG THỊ THẢO NGUYỄN	12/07/2002	*****80	Xã Vạn An, Tỉnh Nghệ An	x	A1	
161	NGUYỄN HOÀNG NGUYỄN	13/08/2007	*****43	Xã Vạn An, Tỉnh Nghệ An	x		
162	ĐINH THỊ ÁNH NGUYỆT	04/08/1991	*****34	Xã Nam Đàn, Tỉnh Nghệ An	x	A1	
163	NGUYỄN THỊ NHI	04/04/1983	*****46	Xã Anh Sơn, Tỉnh Nghệ An	x	A1	
164	NGUYỄN THỊ YẾN NHI	25/03/2006	*****83	Xã Vân Du, Tỉnh Nghệ An	x	A1m	
165	ĐẬU VĂN NHƯ	11/11/1991	*****09	Xã Vạn An, Tỉnh Nghệ An	x		
166	NGUYỄN THỊ NHUNG	29/03/1999	*****32	Xã Đại Huệ, Tỉnh Nghệ An	x	A1	
167	NGUYỄN THỊ NHƯỜNG	30/12/1986	*****41	Xã Nam Đàn, Tỉnh Nghệ An	x		
168	NGUYỄN HỮU NỘI	24/09/1982	*****20	Xã Vạn An, Tỉnh Nghệ An	x		
169	HOÀNG THỊ THANH OANH	11/04/1995	*****29	Xã Anh Sơn, Tỉnh Nghệ An	x	A1	

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Số định danh	Nơi cư trú	Giấy chứng nhận sức khỏe hợp lệ	Đã có GPLX hạng	Số chứng chỉ sơ cấp, chứng chỉ đào tạo, xác nhận hoàn thành khóa đào tạo
170	TRẦN BÁ PHI	16/03/1992	*****53	Xã Vạn An, Tỉnh Nghệ An	x		
171	NGÔ SỸ PHI	16/12/1996	*****47	Xã Bạch Ngọc, Tỉnh Nghệ An	x		
172	HOÀNG VĂN PHONG	22/07/2000	*****93	Xã Vạn An, Tỉnh Nghệ An	x	A1	
173	TRẦN VĂN PHONG	01/02/1976	*****70	Xã Đại Huệ, Tỉnh Nghệ An	x		
174	NGUYỄN LỆ PHÚ	10/07/1970	*****49	Xã Vạn An, Tỉnh Nghệ An	x	A1	
175	NGUYỄN NHƯ THANH PHÚC	10/05/1998	*****24	Xã Đại Đồng, Tỉnh Nghệ An	x	A1	
176	NGUYỄN ĐÌNH PHÚC	10/07/2006	*****16	Xã Xuân Lâm, Tỉnh Nghệ An	x		
177	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG	07/09/1993	*****41	Xã Đại Đồng, Tỉnh Nghệ An	x	A1	
178	TRƯỜNG THỊ PHƯƠNG	20/03/1982	*****04	Xã Bạch Ngọc, Tỉnh Nghệ An	x		
179	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG	25/11/1995	*****75	Xã Thuần Trung, Tỉnh Nghệ An	x	A1	
180	BÙI LÊ PHƯƠNG	18/05/2002	*****02	Xã Xuân Lâm, Tỉnh Nghệ An	x		
181	THÁI THỊ PHƯƠNG	05/06/1986	*****62	Xã Quan Thành, Tỉnh Nghệ An	x		
182	NGUYỄN VĂN PHƯƠNG	26/03/1962	*****59	Xã Hoa Quân, Tỉnh Nghệ An	x		
183	NGUYỄN THỊ HÀ PHƯƠNG	25/10/1998	*****28	Xã Anh Sơn, Tỉnh Nghệ An	x		
184	HOÀNG THỊ PHƯƠNG	21/02/1981	*****38	Xã Hoa Quân, Tỉnh Nghệ An	x		
185	HOÀNG MINH QUÂN	18/11/2007	*****00	Xã Nam Đàn, Tỉnh Nghệ An	x		
186	ĐÌNH VĂN QUÂN	07/03/2000	*****78	Xã Nam Đàn, Tỉnh Nghệ An	x	A1	

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Số định danh	Nơi cư trú	Giấy chứng nhận sức khỏe hợp lệ	Đã có GPLX hạng	Số chứng chỉ sơ cấp, chứng chỉ đào tạo, xác nhận hoàn thành khóa đào tạo
187	NGUYỄN VĂN QUÂN	19/06/1988	*****66	Xã Xuân Lâm, Tỉnh Nghệ An	x		
188	NGUYỄN THẾ QUÂN	28/02/2007	*****55	Phường Thành Vinh, Tỉnh Nghệ An	x		
189	BÙI MẠNH QUÂN	13/11/2003	*****17	Xã Bích Hào, Tỉnh Nghệ An	x		
190	HỒ VIỆT ANH QUÂN	26/06/2007	*****04	Xã Vạn An, Tỉnh Nghệ An	x		
191	NGÔ VĂN TRUNG QUÂN	15/07/2001	*****02	Xã Đại Huệ, Tỉnh Nghệ An	x	A1	
192	NGUYỄN VĂN QUANG	20/08/1993	*****60	Xã Vạn An, Tỉnh Nghệ An	x		
193	ĐẶNG THỊ QUẾ	06/06/1976	*****62	Xã Anh Sơn, Tỉnh Nghệ An	x	A1m	
194	NGUYỄN NHƯ QUÝ	03/05/1993	*****32	Xã Đại Huệ, Tỉnh Nghệ An	x		
195	VÕ MINH QUÝ	10/08/1971	*****39	Xã Vạn An, Tỉnh Nghệ An	x		
196	NGUYỄN HOÀNG QUYỀN	14/02/1993	*****05	Xã Đại Huệ, Tỉnh Nghệ An	x	A1	
197	HỒ VIỆT QUYẾT	20/03/1989	*****50	Xã Vạn An, Tỉnh Nghệ An	x		
198	NGUYỄN QUANG SÁNG	03/05/1995	*****11	Xã Mai Hoa, Tỉnh Hà Tĩnh	x		
199	ĐINH THỊ SAO	02/09/1991	*****13	Xã Xuân Lâm, Tỉnh Nghệ An	x	A1	
200	PHẠM VĂN SƠN	18/06/1992	*****28	Xã Nghi Lộc, Tỉnh Nghệ An	x		
201	NGUYỄN CÔNG SƠN	11/09/1997	*****05	Xã Vạn An, Tỉnh Nghệ An	x		
202	NGUYỄN VĂN SƠN	27/08/1986	*****59	Xã Vân Tụ, Tỉnh Nghệ An	x		
203	VI VĂN SƠN	06/10/1992	*****67	Xã Môn Sơn, Tỉnh Nghệ An	x		

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Số định danh	Nơi cư trú	Giấy chứng nhận sức khỏe hợp lệ	Đã có GPLX hạng	Số chứng chỉ sơ cấp, chứng chỉ đào tạo, xác nhận hoàn thành khóa đào tạo
204	LƯƠNG VĂN SƠN	26/04/1993	*****27	Xã Đại Huệ, Tỉnh Nghệ An	x		
205	NGUYỄN QUANG SỰ	10/10/1992	*****99	Xã Vạn An, Tỉnh Nghệ An	x		
206	NGUYỄN THỊ TÂM	20/08/1998	*****58	Xã Đại Huệ, Tỉnh Nghệ An	x		
207	PHAN THỊ TÂM	01/02/1983	*****16	Xã Vân Du, Tỉnh Nghệ An	x		
208	BÙI XUÂN TÂM	10/10/1971	*****57	Xã Nam Đàn, Tỉnh Nghệ An	x		
209	NGUYỄN THỊ TÂN	04/11/1981	*****18	Xã Vân Tụ, Tỉnh Nghệ An	x		
210	ĐÀO NHẬT TÂN	28/02/2004	*****23	Xã Vạn An, Tỉnh Nghệ An	x	A1	
211	NGUYỄN TRUNG TÂN	05/06/1980	*****29	Xã Quỳnh Lưu, Tỉnh Nghệ An	x		
212	HOÀNG VĂN TẬP	17/07/1987	*****67	Xã An Châu, Tỉnh Nghệ An	x		
213	NGUYỄN THỊ THẨM	15/02/1982	*****97	Xã Thuần Trung, Tỉnh Nghệ An	x		
214	TRƯƠNG THỊ HỒNG THẨM	03/11/1980	*****52	Xã Đức Thọ, Tỉnh Hà Tĩnh	x		
215	NGUYỄN THỊ THẮNG	20/05/1985	*****25	Xã Nam Đàn, Tỉnh Nghệ An	x		
216	NGUYỄN TIẾN THẮNG	20/08/1989	*****38	Xã Mai Hoa, Tỉnh Hà Tĩnh	x		
217	LƯƠNG VĂN THẮNG	02/09/1987	*****05	Xã Môn Sơn, Tỉnh Nghệ An	x	A1	
218	PHÙNG NGỌC THẮNG	10/11/1997	*****50	Phường Cửa Lò, Tỉnh Nghệ An	x	A1	
219	TRẦN PHƯƠNG THANH	16/06/1991	*****92	Xã Hương Sơn, Tỉnh Hà Tĩnh	x		
220	NGUYỄN TRẦN THÀNH	20/08/1980	*****66	Xã Nam Đàn, Tỉnh Nghệ An	x	A1	

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Số định danh	Nơi cư trú	Giấy chứng nhận sức khỏe hợp lệ	Đã có GPLX hạng	Số chứng chỉ sơ cấp, chứng chỉ đào tạo, xác nhận hoàn thành khóa đào tạo
221	PHAN VĂN THÀNH	17/09/1987	*****62	Xã Đức Đồng, Tỉnh Hà Tĩnh	x		
222	NGUYỄN THỊ THẢO	05/08/1988	*****78	Xã Vân Tụ, Tỉnh Nghệ An	x		
223	NGUYỄN VĂN THẾ	16/11/1989	*****55	Xã Nam Đàn, Tỉnh Nghệ An	x		
224	NGUYỄN VĂN THẾ	23/06/1983	*****30	Xã Lam Thành, Tỉnh Nghệ An	x		
225	VŨ ĐÌNH THI	25/09/2001	*****49	Xã Nghĩa Thọ, Tỉnh Nghệ An	x	A1	
226	TRẦN VĂN THIỆN	06/02/2001	*****48	Xã Nam Đàn, Tỉnh Nghệ An	x		
227	LÊ VIỆT THỌ	26/11/2006	*****86	Phường Quỳnh Mai, Tỉnh Nghệ An	x		
228	ĐÌNH TIẾN THỌ	14/02/2007	*****57	Xã Đức Thịnh, Tỉnh Hà Tĩnh	x		
229	HỒ THỊ BÍCH THOA	10/02/1994	*****11	Phường Quỳnh Mai, Tỉnh Nghệ An	x		
230	NGUYỄN THỊ THƠM	22/04/1977	*****47	Xã Anh Sơn, Tỉnh Nghệ An	x		
231	HOÀNG THỊ THƠM	01/03/1992	*****17	Xã Đức Đồng, Tỉnh Hà Tĩnh	x	A1	
232	HỒ THỊ THƠM	21/08/1987	*****05	Xã Nam Đàn, Tỉnh Nghệ An	x		
233	PHẠM VĂN THÔNG	27/10/1969	*****01	Xã Bạch Ngọc, Tỉnh Nghệ An	x		
234	TRƯƠNG VĂN THÔNG	04/05/1985	*****30	Xã Đại Đồng, Tỉnh Nghệ An	x		
235	PHAN THỊ THU	05/05/1994	*****46	Xã Yên Thành, Tỉnh Nghệ An	x		
236	LÊ THỊ THU	16/04/1991	*****83	Xã Nam Đàn, Tỉnh Nghệ An	x	A1	
237	NGUYỄN CÔNG THUẤN	06/08/1990	*****84	Xã Thuần Trung, Tỉnh Nghệ An	x	A1	

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Số định danh	Nơi cư trú	Giấy chứng nhận sức khỏe hợp lệ	Đã có GPLX hạng	Số chứng chỉ sơ cấp, chứng chỉ đào tạo, xác nhận hoàn thành khóa đào tạo
238	ĐẶNG THỊ THƯƠNG	06/01/2001	*****99	Xã Vân Tụ, Tỉnh Nghệ An	x		
239	LÊ THỊ HỒNG THƯƠNG	06/01/1983	*****89	Phường Vinh Phú, Tỉnh Nghệ An	x	A1	
240	NGUYỄN THỊ THƯƠNG	01/06/1992	*****26	Xã Yên Thành, Tỉnh Nghệ An	x	A1	
241	DƯƠNG THỊ THƯƠNG	28/09/1993	*****33	Xã Vân Du, Tỉnh Nghệ An	x		
242	NGÔ THỊ THỦY	20/10/1981	*****79	Xã Thuần Trung, Tỉnh Nghệ An	x	A1m	
243	NGUYỄN THỊ THỦY	17/02/1990	*****82	Xã Vạn An, Tỉnh Nghệ An	x		
244	NGUYỄN THỊ THỦY TIÊN	20/09/1997	*****31	Xã Nam Đàn, Tỉnh Nghệ An	x	A1	
245	NGUYỄN THỊ TỊNH	20/01/1988	*****31	Xã Nam Đàn, Tỉnh Nghệ An	x		
246	VI VĂN TOẠI	15/07/1985	*****99	Xã Châu Lộc, Tỉnh Nghệ An	x		
247	NGUYỄN VĂN TOÁN	28/04/1982	*****79	Xã Nam Đàn, Tỉnh Nghệ An	x	A1	
248	LÊ QUỐC TOÀN	07/02/1995	*****00	Xã Vinh Tường, Tỉnh Nghệ An	x		
249	NGUYỄN THỊ TOÀN	02/06/1973	*****79	Xã Vạn An, Tỉnh Nghệ An	x		
250	NGUYỄN THỊ BẢO TRÂM	14/01/2007	*****73	Xã Đại Đồng, Tỉnh Nghệ An	x		
251	BÙI THỊ TRANG	01/11/1990	*****85	Xã Tứ Mỹ, Tỉnh Hà Tĩnh	x		
252	NGUYỄN THỊ TRANG	15/06/1995	*****28	Xã Kim Bảng, Tỉnh Nghệ An	x	A1	
253	TRẦN THỊ THU TRANG	02/06/1987	*****56	Xã Tứ Mỹ, Tỉnh Hà Tĩnh	x		
254	LÂM TRẦN TRÍ	22/11/2002	*****23	Phường Thành Vinh, Tỉnh Nghệ An	x		

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Số định danh	Nơi cư trú	Giấy chứng nhận sức khỏe hợp lệ	Đã có GPLX hạng	Số chứng chỉ sơ cấp, chứng chỉ đào tạo, xác nhận hoàn thành khóa đào tạo
255	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG TRINH	10/10/1996	*****72	Xã Bạch Ngọc, Tỉnh Nghệ An	x	A1	
256	NGUYỄN ĐÌNH TRƯƠNG	19/09/1971	*****36	Xã Kim Bảng, Tỉnh Nghệ An	x	A1	
257	NGUYỄN HỮU TRƯỜNG	15/02/1972	*****83	Xã Hợp Minh, Tỉnh Nghệ An	x		
258	HOÀNG THỊ CẨM TÚ	22/08/1999	*****05	Xã Vinh Tường, Tỉnh Nghệ An	x	A1	
259	VÕ VĂN TUẤN	07/09/1982	*****68	Xã Đan Hải, Tỉnh Hà Tĩnh	x		
260	ĐÌNH CÔNG TUẤN	13/10/1991	*****46	Xã Nam Đàn, Tỉnh Nghệ An	x		
261	BÙI THỊ TUYỀN	10/09/1986	*****87	Xã Kim Liên, Tỉnh Nghệ An	x		
262	NGUYỄN THỊ TUYẾT	25/01/1987	*****86	Xã Đại Huệ, Tỉnh Nghệ An	x		
263	NGUYỄN THỊ TUYẾT	15/12/1985	*****05	Xã Vạn An, Tỉnh Nghệ An	x		
264	TRẦN THỊ TUYẾT	22/12/1977	*****05	Xã Thuần Trung, Tỉnh Nghệ An	x		
265	ĐẶNG THỊ VÂN	15/05/1985	*****13	Xã Vinh Tường, Tỉnh Nghệ An	x		
266	NGUYỄN THỊ VÂN	05/08/2002	*****85	Xã Vạn An, Tỉnh Nghệ An	x	A1	
267	NGUYỄN THỊ VÂN	10/09/1987	*****62	Xã Vạn An, Tỉnh Nghệ An	x		
268	TRẦN QUỐC VIỆT	01/10/2001	*****29	Xã Vạn An, Tỉnh Nghệ An	x		
269	LÊ THỊ VINH	18/02/1994	*****74	Xã Vạn An, Tỉnh Nghệ An	x	A1	
270	NGUYỄN THỊ VINH	27/07/1995	*****02	Xã Đại Huệ, Tỉnh Nghệ An	x	A1	
271	DƯƠNG QUANG VINH	09/10/1991	*****88	Xã Kim Liên, Tỉnh Nghệ An	x		

<b>TT</b>	<b>Họ và tên</b>	<b>Ngày sinh</b>	<b>Số định danh</b>	<b>Nơi cư trú</b>	<b>Giấy chứng nhận sức khỏe hợp lệ</b>	<b>Đã có GPLX hạng</b>	<b>Số chứng chỉ sơ cấp, chứng chỉ đào tạo, xác nhận hoàn thành khóa đào tạo</b>
272	TRẦN TUẤN VŨ	29/09/1993	*****63	Xã Mai Hoa, Tỉnh Hà Tĩnh	x		
273	NGUYỄN VĂN VŨNG	01/05/1974	*****79	Xã Cát Ngạn, Tỉnh Nghệ An	x	A1	
274	PHAN THỊ XOAN	08/03/1988	*****46	Xã Vạn An, Tỉnh Nghệ An	x	A1	
275	LÊ THỊ HỒNG XUÂN	20/02/1983	*****40	Xã Kim Hoa, Tỉnh Hà Tĩnh	x		
276	ĐẬU VĂN Ý	11/11/1991	*****73	Xã Vạn An, Tỉnh Nghệ An	x		
277	TRẦN THỊ YẾN	23/07/1990	*****19	Xã Kim Hoa, Tỉnh Hà Tĩnh	x		
278	HỒ THỊ YẾN	01/08/2000	*****96	Xã Tam Đồng, Tỉnh Nghệ An	x	A1	
279	NGUYỄN THỊ HẢI YẾN	02/07/1996	*****70	Xã Mai Hoa, Tỉnh Hà Tĩnh	x		
280	TRẦN THỊ YẾN	06/05/1989	*****98	Xã Đô Lương, Tỉnh Nghệ An	x		